

Người Việt Nam Đầu Tiên Khám Phá Thất Châu Dương Không Phải là Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa)

Nguyễn Văn Nghệ

Trên trang web Tạp chí Thời đại có bài viết “Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa về lãnh vực sử địa cổ có liên quan đến Biển Đông được đề cập trong tác phẩm Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên”⁽¹⁾ của tác giả Hồ Bạch Thảo. Tác giả Hồ Bạch Thảo cho độc giả biết là trong tác phẩm “Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên”, Hàn Chấn Hoa đã trưng dẫn nhiều sử liệu cổ như Tống sử, Nguyên sử, Minh sử, Thanh sử... để rồi quy kết những đảo ở Nam Hải (Việt Nam gọi là Biển Đông) là của Trung Quốc. Trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập đến “Thất Châu Dương” mà thôi.

Hàn Chấn Hoa đã trưng dẫn Tống sử chép việc quân Mông Cổ truy kích vua Tống Đoan Tông vào năm Chí Nguyên thứ 14[1277] như sau:

“Ngày Bính Tý tháng 12, Chính[Đoan Tông] đến Tĩnh Áo, gặp bão hư thuyền, một số bộ hạ bị chết trôi, nên nhiễm bệnh. Hơn tuần sau quân lính từ từ đến tụ tập, 10 phần chết còn 5, 4. Ngày Đinh Sửu, Lưu Thâm truy kích Chính đến Thất Châu Dương, bắt được Du Như Khuê rồi rút lui”.

Hoặc sách Tuyên Châu phủ chí của Hoàng Nhiệm đời Thanh và sách Đồng An huyện chí của Ngô Đường cũng đời nhà Thanh kể việc Ngô Thăng tuần phòng vùng núi Đồng Cổ tại Châu Vạn và Thất Châu Dương: *“Ngô Thăng tự là Nguyên Trạch, người Đồng An, nguyên họ Hoàng, giữ chức Tổng lý, đánh giặc tại Quả Đường thăng chức Thiên tổng. Lại đi đánh tại Kim Môn, Hạ Môn, Bành Hồ, Đài Loan có công được giữ chức Du kích Thiểm Tây, thăng phó tướng Quảng Đông, được điều đến Quỳnh Nhai, qua Đồng Cổ, Thất Châu Dương, Tứ Canh Sa vòng quanh đến 3000 lý, nhờ vậy địa phương được ninh thiếp”*

Vin vào các sử liệu trên, Hàn Chấn Hoa đã khẳng định rằng Thất Châu Dương là quần đảo Tây Sa (Việt Nam gọi là Hoàng Sa).

Người Việt Nam đầu tiên viết về Thất Châu Dương

Vào tháng 6 năm Tân Hợi (1851) cụ Phạm Phú Thứ đã *“Phụng phái tòng quan thuyền hiệu lao tống Thanh quốc nạn biên hồi Việt”* (Vâng phái theo quan thuyền lao lực chuộc tội, đưa quan nước Thanh bị nạn về Quảng Đông). Viên bị nạn ấy là *“Quảng Đông Quỳnh Châu bả tổng Ngô Hội Lân tự Quỳnh chi Quảng thành lĩnh pháo đạn nhân phong phiêu bạc bản quốc Thuận An tấn”*

Quan giữ chức bả tổng là Ngô Hội Lân từ Quỳnh Châu đến thành Quảng lĩnh đạn pháo, bị gió mạnh phiêu bạt vào cửa Thuận An nước ta⁽²⁾. Lý do tại sao một vị Hội nguyên Tiến sĩ như cụ Phạm Phú Thứ phải *“theo quan thuyền lao lực chuộc tội?”*

Theo lời Cụ Thứ: *“Kim thượng Canh Tuất chi tuế Thứ dĩ vọng ngôn vi Các thần sở hặc đãi hệ kinh triệu ngữ...Kim xuân Thứ mông khởi phục Điển Bạ phái tòng như Đông quan thuyền hiệu lao”* (Đầu năm Canh Tuất[1850- TG], Thứ tôi vì lời nói xằng phạm thượng mà bị các vị bề tôi trong Nội Các vạch tội bị buộc vào chức giữ ngựa ở Kinh...Mùa xuân này[1851- TG], Thứ tôi đội ơn trên cho phục chức Điển Bạ, đi theo quan thuyền sang Quảng Đông mà lao lực chuộc tội)⁽³⁾.

Sáng sớm ngày mùng 6 tháng 6 năm Tân Hợi (Thứ sáu ngày 4/7/1851) thuyền cụ Phạm Phú Thứ đã rời cảng Đà Nẵng để sang Quảng Châu Trung Quốc⁽⁴⁾. Đọc theo hành trình, cụ đều có làm thơ ghi chép trong tập thơ Đông hành thi lục. Khi thuyền qua hải phận đảo Hải Nam cụ có bài thơ “Chu quá Hải Nam dương phận” (Thuyền qua hải phận Hải Nam)

*“Nhất thanh phi nhạn bích vân gian
Diểu diểu yên ba nguyệt bán loan
Vọng đoạn Đà dương thiên lý ngoại
Hải trung sơ kiến Hải Nam san”*

(Một tiếng nhạn bay trong trời mây

*Mênh mang khói sóng nửa vầng đầy
Mắt hút Đà dương ngoài ngàn dặm
Bồng thấy Hải Nam trên biển đây) (5).*

Sau đó thuyền qua một địa danh trên biển gọi là Thất Châu, cụ Phạm Phú Thứ làm bài thơ “ Quá Thất Châu” (Qua Thất Châu)

*“Thủy thế liên Đồng Cổ
Đào thanh dị Hải Nam
Nộ hiệu tranh phún tuyết
Đảo quyển tận thành lam
Vãng sự thương tang cảm
Thần công tạo hóa tham
Phong phạm bằng lợi thiệp
Hồi vọng uất phù lam”*

*(Thế nước liên Đồng Cổ
Tiếng sóng dữ Hải Nam
Cuồng nộ tranh gào thét
Đảo lộn thành màu lam
Xót việc cũ dâu bể
Công Tạo Hóa dự làm
Gió thuận buồm lướt tới
Quay nhìn uất khí lam) (6).*

Trong bản khắc in, kế bên đề thơ “Quá Thất Châu” cụ Phạm Phú Thứ có chú thích:

“Tương truyền cổ giả Thất Châu cư dân nhất tịch hãm nhi vi hải phạm quá thử tất sát sinh tổng phiệt trí tế bán nhất phong lực nãi quá châu phạm ba đào hiểm thâm chân hữu trảm ngưư như mã chi giới”

(Tương truyền ngày xưa cư dân trên Thất Châu trong một đêm sụt thành biển. Nay thành lỵ, khi qua nơi này phải giết vật cúng tế thả bè trôi đi. Độ nửa ngày thì gió nổi lên, nhờ đó mà qua được hải phận. Sóng bủa ở đây sâu mà hiểm, đã có lời răn về việc sóng nhận chìm trâu ngựa). Kế bên câu thơ “ Thủy thế liên Đồng Cổ”, cụ Thứ chú thích “Đồng Cổ hải cận Thất Châu” (Biển Đồng Cổ gần Thất Châu).

Đến ngày mùng 10 tháng 6 năm Tân Hợi (Thứ ba ngày 8/7/1851) thuyền của Cụ Phạm Phú Thứ đến Ô Môn (Quảng Châu), cụ làm bài thơ “*Chu quá Quảng Châu lão vạn sơn, đã công thất lộ hành chí Triều Châu Bình Hải thành, dục nhật thừa trú đông phong bạc, mộ đảo Phủ Đài hải khẩu, dạ nhập Ô Môn ký sự*” ghi lại chuyện thuyền qua hàng vạn quả núi ở Quảng Châu, người lái không thấy đường đi, đi mãi đến thành Bình Hải Triều Châu, sáng hôm sau nương theo gió đông, chiều tối đến Phủ Đài hải khẩu, tối thì vào cửa Ô) (7).

Qua bài thơ “Quá Thất Châu” cho ta biết hải trình thuyền cụ Phạm Phú Thứ sau khi xuất bến Đà Nẵng đã trực chỉ phía đông đảo Hải Nam, rồi đi ngang qua Đồng Cổ, kế đến là Thất Châu Dương để đến Quảng Châu chứ không đi ngang qua Hoàng Sa(Trung Quốc gọi Tây Sa). Hải trình thuyền cụ Thứ sang Quảng Châu đã qua các địa danh gần giống như hải trình của Ngô Huệ đi sứ Chiêm Thành vào đời Minh Anh Tông qua tác phẩm Thù vực tư lục của Nghiêm Tông Giản(nhưng hải trình thuyền cụ Thứ đi ngược chiều):

“Vào năm Chính Thống thứ 6[1441], Quốc vương Chiêm Thành mất, người con nối dõi là Ma Ha Quý Do, xin phong tước và ban chiếu sắc. Bèn sai Cấp sự trung họ Dư(khuyết tên) làm chánh sứ. Ngày 23 tháng 12 năm đó, khởi hành từ huyện Đông Hoàn[Quảng Đông], ngày hôm sau đến Ô Trư Dương[cửa sông Châu Giang gần Quảng Châu], lại ngày hôm sau đến Thất Châu Dương[phía đông Văn Xương 100 lý], xa thấy núi Đồng Cổ[thuộc huyện Văn Xương, Hải Nam], ngày hôm sau đến Độc Trư Sơn[Châu Vạn, Hải Nam] nhìn thấy núi Đại Châu Sơn, ngày hôm sau đến địa giới Giao Chỉ, ..., ngày hôm sau đến biển Ngoại La Dương thuộc Chiêm Thành”

Riêng đối với sử liệu này thì Hàn Chấn Hoa lại khẳng định Thất Châu Dương gần huyện Văn Xương. Như vậy trước mắt Hàn Chấn Hoa có hai Thất Châu Dương: một Thất Châu Dương gần huyện Văn Xương và một

Thất Châu Dương là Tây Sa[Hoàng Sa]. Đây chính là lỗi lập luận “nói lấy được” của Hàn Chấn Hoa khiến người đọc đánh giá đức tính cẩn trọng nghiêm túc của ông

Vị trí Thất Châu Dương trên bản đồ

Theo Quỳnh Châu chí chép về núi Thất Châu và Thất Châu Dương: “ Thất Châu Dương tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý; trên biển có 7 ngọn núi nhô lên liên tiếp, trong có suối nước ngọt có thể uống được. Thời nhà Nguyên , Lưu Thâm truy kích Tống Đao Tông, bắt thân thuộc là Lưu Đình Khuê tại nơi này. Tục truyền ngày xưa có 7 châu chìm xuống dưới biển, thuyền đến mang súc sinh và cháo cúng thần, không tuân sẽ biến thành ma đói. Thuyền đi qua rất nguy hiểm, lệch hướng sang đông phạm vào Vạn Lý Thạch Đường, nơi mà Quỳnh chí chép là phía đông Châu Vạn có biển Thạch Đường, thuyền đến đó ít có chiếc nào thoát hiểm. Từ Thất Châu dương theo hướng Khôn Mùi[217,5 độ] thời gian 3 canh đến Đồng Cổ sơn”

Tác giả Hồ Bạch Thảo cho biết:

“Trên bản đồ Google nếu phóng to thì địa danh Văn Xương[Wenchang] thuộc tỉnh Hải Nam xuất hiện, từ đó đến quần đảo Paracel[Trung Quốc gọi là Tây Sa] khoảng 400 km tức gần 700 lý xưa. Như vậy tính cả phương hướng và khoảng cách Thất Châu Dương cách Tây Sa [Hoàng Sa] rất xa!”.

Trong khi đó Thất Châu Dương chỉ cách Văn Xương chỉ có 100 lý (khoảng 60 km) mà thôi!

Với sử liệu viết về hành trình Ngô Thăng đi tuần phòng mà Hàn Chấn Hoa quy kết Thất Châu Dương chính là Tây Sa [Hoàng Sa] thì chúng ta có thể theo dõi hành trình này trên bản đồ, đó chính là con đường đi vòng quanh đảo Hải Nam, chứ không phải hành trình tới các đảo xa. Bởi vì Quỳnh Nhai gần thị trấn Hải Khẩu ngày nay, phía bắc đảo Hải Nam; Đồng Cổ ở mồm đông bắc đảo Hải Nam; Thất Châu Dương là vùng biển có bảy hòn đảo gọi là Thất Châu nằm ở phía đông đảo Hải Nam; Tứ Canh Sa là bãi cát ở phía tây đảo Hải Nam.

Lập luận của Hàn Chấn Hoa khẳng định Thất Châu Dương chính là quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] đã bị ngay chính nhà biên khảo Trung Quốc Đàm Kỳ Tương phản đối trong bài “Thất Châu Dương khảo”:

“Tống Nguyên dĩ lai, giai xưng Tây Sa quần đảo vi Thạch Đường, Trường Sa, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa, vô xưng Thất Châu Dương dã, khả kiến Thất Châu Dương ưng chỉ Thất Châu phụ cận đích dương diện, bất khả năng chỉ Thạch Đường hoặc Trường Sa đích dương diện”

(Từ Tống Nguyên đến nay đều gọi đảo Tây Sa [Hoàng Sa] là Thạch Đường, Trường Sa, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Thạch Đường; Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa chưa từng gọi là Thất Châu Dương. Như vậy có thể thấy Thất Châu Dương chỉ mặt biển sát gần đảo Thất Châu[phía đông huyện Văn Xương, đảo Hải Nam], không có khả năng chỉ mặt biển Thạch Đường hoặc Trường Sa)⁽⁸⁾.

Nhà biên khảo Đàm Kỳ Tương khẳng định Tây Sa [Hoàng Sa] “ vô xưng Thất Châu Dương dã” (chưa từng gọi Thất Châu Dương)! Ngoài ra trong bài viết “Quan hệ thương mại Trung- Việt những năm đầu nhà Nguyễn” của tác giả Lương Chí Minh người Trung Quốc đăng trên Tạp chí Xưa & Nay số 317 tháng 10-2008 trang 48,49,50 lại gán Thất Châu Dương là Nam Sa [Trường Sa]:

“Vào thế kỷ XIX, cảng Đà Nẵng thay chân cảng Hội An, hai cảng mới được khai thác là Gia Định và Hà Tiên cũng càng ngày nổi lên, lúc bấy giờ đường mậu dịch trên biển giữa hai nước Trung- Việt chủ yếu có ba ngã: một con đường từ Liêm Châu(Bắc Hải tỉnh Quảng Tây) đến cảng Hải Phòng, miền Bắc, hành trình chỉ cần một đến hai ngày; một con đường từ Quảng Châu đến Đà Nẵng của Huế, nếu xuôi gió chỉ cần năm sáu ngày thì có thể đến được; một con đường từ Hạ Môn đến Hội An tỉnh Quảng Nam, hành trình hơi dài, phải đi qua Thất Châu Dương(quần đảo Nam Sa) ở biển Nam Hải”(9)

Với Thất Châu Dương là vùng biển đảo có thật được ghi chép rõ ràng trong các thư tịch và các bản đồ cổ Trung Quốc gần huyện Văn Xương của đảo Hải Nam, thì bị người ta cố tình mơ hồ hóa, huyền thoại hóa và đẩy nó ra tận giữa Biển Đông.

Nguyễn Văn Nghệ
7A Hồng Bàng- Nha Trang

Chú thích:

1. Hồ Bạch Thảo, Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa về lãnh vực sử địa cổ có liên quan đến Biển Đông được đề cập trong tác phẩm Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên, trang web Tạp chí Thời Đại www.tapchithoidai.org/ThoiDai20/201020_HoBachThao.htm
2. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb Đà Nẵng, trang 410. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 271, trang 1430.
3. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb Đà Nẵng, trang 519. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 329, trang 1445 - Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục tập 7, Nxb Giáo dục, trang 179
4. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb Đà Nẵng, trang 440. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 285, trang 1434.
5. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb Đà Nẵng, trang 441. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 286, trang 1434.
6. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb Đà Nẵng, trang 442. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 287, trang 1434.
7. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb Đà Nẵng, trang 444. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 288, trang 1434.
8. Hồ Bạch Thảo, Sđd (phần chú thích cuối bài viết)
9. Phạm Hoàng Quân, Bàn về địa danh Thất Châu Dương trong bài viết “Quan hệ thương mại Trung- Việt những năm đầu nhà Nguyễn của Lương Chí Minh www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=14598&rb=0302